

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK
Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà văn phòng thương mại, số 89
Láng Hạ, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội
VPBANK SECURITIES JSC
21st and 25th Floor, Commercial Office Building, No. 89 Lang
Ha, Dong Da wards, Ha Noi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số: 313/2026/CBTT-VPBankS
No. 313/2026/CBTT-VPBankS
V/v: Công bố thông tin Nghị quyết HĐQT
thông qua việc chào bán và phát hành chứng
quyền có bảo đảm.
Re: Disclosure BOD Resolution approving
on issuance of covered warrants.

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026
Hanoi, 15/04/2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ State Securities Commission of Vietnam
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Vietnam Exchange
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh Exchange

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK**

Name of organization: **VPBANK SECURITIES JSC**

- Mã chứng khoán/ Stock code: VPX
- Mã thành viên/ Broker code: 116
- Địa chỉ: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà văn phòng thương mại, số 89 Láng Hạ, phường
Đống Đa, thành phố Hà Nội
Address: 21st and 25th Floor, Commercial Office Building, No. 89 Lang Ha, Dong Da
wards, Ha Noi
- Người thực hiện công bố thông tin: Nham Hà Hải – Tổng Giám đốc
Spokesman: Nham Ha Hai - General Director
- Điện thoại liên hệ: 1900 636679 / Telephone: 1900 636679
- E-mail: cskh@vpbanks.com.vn / Email: cskh@vpbanks.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of information disclosure:



Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (“**Công ty**”) công bố thông tin Nghị quyết số .28./2026/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 15./04/2026 thông qua việc chào bán và phát hành chứng quyền có bảo đảm.

*VPBank Securities JSC (“**Company**”) discloses on Resolution No. 28./2026/NQ-HĐQT dated April.15., 2026 of Board of Management approving on issuance of covered warrants.*

3. Thông tin này và tài liệu kèm theo đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15 /04/ 2026 tại đường dẫn: <https://www.vpbanks.com.vn/post/cong-bo-thong-tin-nghi-quyet-hdq-t-ve-viec-phat-hanh-chung-quyen-co-bao-dam-dot-1-nam-2026>

This information was published on the company’s website on 15./04/2026, as in the link: <https://www.vpbanks.com.vn/en/post/disclosure-bod-resolution-regarding-the-first-issuance-of-covered-warrants-in-2026>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:
Nghị quyết HĐQT/BOD Resolution

Người đại diện theo pháp luật
Legal representative



Nhâm Hà Hải/Nham Ha Hai



Số: 28./2026/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 15. tháng 04. năm 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank ("Công ty/VPBankS");
- Căn cứ nhu cầu thực tế.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các nội dung của Phương án phát hành chứng quyền có bảo đảm của VPBankS với thông số chứng quyền như sau: (Chi tiết phụ lục đính kèm)

Mã CK	Giá thực hiện dự kiến (VND)	Số lượng chứng quyền chào bán	Giá chào bán dự kiến (VND/CW)	Thời gian dự kiến phát hành	Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	Thời hạn (Tháng)	Số lượng cổ phiếu quy đổi từ chứng quyền	Tổng giá trị chào bán dự kiến (triệu VND)
ACB	Trong	10.000.000	1.000 - 3.000	Quý II/2026	3:1	6	3.333.333	10.000 - 30.000
FPT	khoảng từ thấp hơn	12.000.000	1.000 - 3.500		10:1	8	1.200.000	12.000 - 42.000
HDB	không quá 20% đến	10.000.000	1.000 - 3.000		5:1	8	2.000.000	10.000 - 30.000
HPG	cao hơn	15.000.000	1.000 - 3.000		3:1	6	5.000.000	15.000 - 45.000
LPB	không quá 20% so với	10.000.000	1.000 - 3.000		5:1	8	2.000.000	10.000 - 30.000
MBB	giá tham chiếu của	15.000.000	1.000 - 3.000		4:1	8	3.750.000	15.000 - 45.000
MSN	chứng	10.000.000	1.000 - 3.000		10:1	8	1.000.000	10.000 - 30.000
MWG	khoản cơ sở vào	12.000.000	1.000 - 3.000		10:1	8	1.200.000	12.000 - 36.000
SHB	ngày thông	10.000.000	1.000 - 3.000		3:1	8	3.333.333	10.000 - 30.000


Mã CK	Giá thực hiện dự kiến (VND)	Số lượng chứng quyền chào bán	Giá chào bán dự kiến (VND/CW)	Thời gian dự kiến phát hành	Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	Thời hạn (Tháng)	Số lượng cổ phiếu quy đổi từ chứng quyền	Tổng giá trị chào bán dự kiến (triệu VND)
STB	báo phát hành	10.000.000	1.000 - 3.000		6:1	6	1.666.667	10.000 – 30.000
TCB		15.000.000	1.000 - 3.000		5:1	8	3.000.000	15.000 – 45.000
TPB		15.000.000	1.000 - 3.000		3:1	6	5.000.000	15.000 – 45.000
VIB		10.000.000	1.000 - 3.000		3:1	8	3.333.333	10.000 – 30.000
VNM		15.000.000	1.000 - 3.000		10:1	6	1.500.000	15.000 – 45.000
VRE		10.000.000	1.000 - 3.000		4:1	6	2.500.000	10.000 – 30.000
Tổng			179.000.000					

Điều 2: Giao Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền tổ chức thực hiện các công việc sau:

- Quyết định triển khai thực hiện chào bán chứng quyền, chào bán bổ sung chứng quyền theo phương án phát hành chứng quyền tại Điều 1 nêu trên, trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn ở những việc sau:
 - Lựa chọn các chứng quyền sẽ phát hành hoặc hủy phát hành trong danh sách được nêu tại Điều 1 phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thị trường;
 - Lựa chọn thời điểm phù hợp để thực hiện phát hành chứng quyền;
 - Quyết định giá thực hiện, tỷ lệ chuyển đổi và các thông số khác của chứng quyền phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thị trường;
 - Thực hiện phân phối chứng quyền, tạo lập thị trường, mua bán chứng khoán phòng ngừa rủi ro (bao gồm quyền và cổ tức phát sinh), thực hiện quyền mua trong trường hợp chứng khoán cơ sở của chứng quyền phát sinh sự kiện phát hành quyền mua;
 - Chủ động lựa chọn Ngân hàng lưu ký và thực hiện ký quỹ tài sản đảm bảo thanh toán với ngân hàng lưu ký;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết và thanh toán các loại phí liên quan đến hoạt động chứng quyền.
- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và thay đổi thông tin đối với từng loại chứng quyền chào bán để phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- Phê duyệt và ký các tài liệu, hồ sơ, hợp đồng và công bố thông tin liên quan đến việc chào bán chứng quyền, bao gồm:
 - Bản cáo Bạch, thông báo phát hành, các báo cáo, các tài liệu trong hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền, đăng ký lưu ký và niêm yết chứng quyền;

- Hợp đồng, tài liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động ký quỹ tài sản đảm bảo thanh toán với ngân hàng lưu ký.
- Và bất kỳ văn bản, tài liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động chứng quyền phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc; các phòng (ban), bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện, thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3
- Lưu: VT

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VPBANK

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HỌ THÚY NGÀ

Phụ lục 01**Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở
ACB**

Tên chứng quyền	Chứng quyền ACB/VPBANKS/6M/2601
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	ACB
Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Giá chào bán dự kiến	1.000 - 3.000 VND/chứng quyền
Số lượng chứng quyền chào bán	10.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán dự kiến	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	3 :1
Thời hạn	6 tháng
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý II/2026
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý II/2026
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập...)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Tài sản đảm bảo thanh toán	Chứng chỉ tiền gửi
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 02

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở FPT

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT/VPBANKS/8M/2601
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Giá chào bán dự kiến	1.000 - 3.500 VND/chứng quyền
Số lượng chứng quyền chào bán	12.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán dự kiến	12.000.000.000 - 42.000.000.000 VND
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	10 : 1
Thời hạn	8 tháng
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý II/2026
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý II/2026
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập....)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Tài sản đảm bảo thanh toán	Chứng chỉ tiền gửi
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 03

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở HDB

Tên chứng quyền	Chứng quyền HDB/VPBANKS/8M/2601
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HDB
Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Giá chào bán dự kiến	1.000 - 3.000 VND/chứng quyền
Số lượng chứng quyền chào bán	10.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán dự kiến	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	5 : 1
Thời hạn	8 tháng
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý II/2026
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý II/2026
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập....)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Tài sản đảm bảo thanh toán	Chứng chỉ tiền gửi
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 04
Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở HPG

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG/VPBANKS/6M/2601
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Giá chào bán dự kiến	1.000 - 3.000 VND/chứng quyền
Số lượng chứng quyền chào bán	15.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán dự kiến	15.000.000.000 - 45.000.000.000 VND
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	3 : 1
Thời hạn	6 tháng
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý II/2026
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý II/2026
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập....)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Tài sản đảm bảo thanh toán	Chứng chỉ tiền gửi
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 05

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở LPB

Tên chứng quyền	Chứng quyền LPB/VPBANKS/8M/2601
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	LPB
Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lạc Phát Việt Nam
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Giá chào bán dự kiến	1.000 - 3.000 VND/chứng quyền
Số lượng chứng quyền chào bán	10.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán dự kiến	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	5 : 1
Thời hạn	8 tháng
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý II/2026
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý II/2026
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập....)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Tài sản đảm bảo thanh toán	Chứng chỉ tiền gửi
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 06
Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở MBB

Tên chứng quyền	Chứng quyền MBB/VPBANKS/8M/2601
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MBB
Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Giá chào bán dự kiến	1.000 - 3.000 VND/chứng quyền
Số lượng chứng quyền chào bán	15.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán dự kiến	15.000.000.000 - 45.000.000.000 VND
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	4 : 1
Thời hạn	8 tháng
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý II/2026
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý II/2026
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập....)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Tài sản đảm bảo thanh toán	Chứng chỉ tiền gửi
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 07**Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở MSN**

Tên chứng quyền	Chứng quyền MSN/VPBANKS/8M/2601
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MSN
Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Giá chào bán dự kiến	1.000 - 3.000 VND/chứng quyền
Số lượng chứng quyền chào bán	10.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán dự kiến	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	10 : 1
Thời hạn	8 tháng
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý II/2026
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý II/2026
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập....)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Tài sản đảm bảo thanh toán	Chứng chỉ tiền gửi
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 08**Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở MWG**

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG/VPBANKS/8M/2601
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Giá chào bán dự kiến	1.000 - 3.000 VND/chứng quyền
Số lượng chứng quyền chào bán	12.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán dự kiến	12.000.000.000 - 36.000.000.000 VND
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	10 :1
Thời hạn	8 tháng
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý II/2026
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý II/2026
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập....)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Tài sản đảm bảo thanh toán	Chứng chỉ tiền gửi
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 09
Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở SHB

Tên chứng quyền	Chứng quyền SHB/VPBANKS/8M/2601
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SHB
Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Giá chào bán dự kiến	1.000 - 3.000 VND/chứng quyền
Số lượng chứng quyền chào bán	10.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán dự kiến	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	3 : 1
Thời hạn	8 tháng
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý II/2026
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý II/2026
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập....)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Tài sản đảm bảo thanh toán	Chứng chỉ tiền gửi
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 10
Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở STB

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB/VPBANKS/6M/2601
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Giá chào bán dự kiến	1.000 - 3.000 VND/chứng quyền
Số lượng chứng quyền chào bán	10.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán dự kiến	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	6 : 1
Thời hạn	6 tháng
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý II/2026
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý II/2026
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập...)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Tài sản đảm bảo thanh toán	Chứng chỉ tiền gửi
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 11**Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở TCB**

Tên chứng quyền	Chứng quyền TCB/VPBANKS/8M/2601
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TCB
Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Giá chào bán dự kiến	1.000 - 3.000 VND/chứng quyền
Số lượng chứng quyền chào bán	15.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán dự kiến	15.000.000.000 - 45.000.000.000 VND
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	5 : 1
Thời hạn	8 tháng
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý II/2026
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý II/2026
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập....)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Tài sản đảm bảo thanh toán	Chứng chỉ tiền gửi
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 12
Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở TPB

Tên chứng quyền	Chứng quyền TPB/VPBANKS/6M/2601
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TPB
Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Giá chào bán dự kiến	1.000 - 3.000 VND/chứng quyền
Số lượng chứng quyền chào bán	15.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán dự kiến	15.000.000.000 - 45.000.000.000 VND
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	3 : 1
Thời hạn	6 tháng
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý II/2026
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý II/2026
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập...)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Tài sản đảm bảo thanh toán	Chứng chỉ tiền gửi
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 13
Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở VIB

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIB/VPBANKS/8M/2601
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIB
Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Giá chào bán dự kiến	1.000 - 3.000 VND/chứng quyền
Số lượng chứng quyền chào bán	10.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán dự kiến	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	3 : 1
Thời hạn	8 tháng
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý II/2026
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý II/2026
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập....)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Tài sản đảm bảo thanh toán	Chứng chỉ tiền gửi
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 14
Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở VNM

Tên chứng quyền	Chứng quyền VNM/VPBANKS/6M/2601
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VNM
Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Giá chào bán dự kiến	1.000 - 3.000 VND/chứng quyền
Số lượng chứng quyền chào bán	15.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán dự kiến	15.000.000.000 - 45.000.000.000 VND
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	10 : 1
Thời hạn	6 tháng
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý II/2026
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý II/2026
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập....)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Tài sản đảm bảo thanh toán	Chứng chỉ tiền gửi
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán



Phụ lục 15

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở VRE

Tên chứng quyền	Chứng quyền VRE/VPBANKS/6M/2601
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VRE
Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
Phương thức thực hiện chứng quyền	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
Giá chào bán dự kiến	1.000 - 3.000 VND/chứng quyền
Số lượng chứng quyền chào bán	10.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán dự kiến	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	4 : 1
Thời hạn	6 tháng
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý II/2026
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý II/2026
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập....)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Tài sản đảm bảo thanh toán	Chứng chi tiền gửi
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

**RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS
VPBANK SECURITIES JSC**

BOARD OF DIRECTORS

- Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and its amendments, supplements and implementing guidelines;
- Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and its amendments, supplements and implementing guidelines;
- Pursuant to VPBank Securities JSC ("Company"); and
- Pursuant to Minutes of Meeting No. ...28.../2026/BB-HDQT dated 15/04/2026 of the Board of Directors;

RESOLVED THAT:

Article 1: Approves the contents of the covered warrant issuance plan of VPBankS with the following warrant specifications: (Details are provided in the attached appendices)

Underlying Ticker	Expected Exercise Price (VND)	Number of Warrants Offered	Expected Offering Price (VND/CW)	Expected Issuance Time	Conversion Ratio	Duration (Months)	Number of Shares Converted	Total Expected Offering Value (million VND)
ACB	Within a range not exceeding $\pm 20\%$ of the reference price of the underlying security on the	10.000.000	1.000 - 3.000		3:1	6	3.333.333	10.000 - 30.000
FPT		12.000.000	1.000 - 3.500		10:1	8	1.200.000	12.000 - 42.000
HDB		10.000.000	1.000 - 3.000		5:1	8	2.000.000	10.000 - 30.000
HPG		15.000.000	1.000 - 3.000		3:1	6	5.000.000	15.000 - 45.000
LPB		10.000.000	1.000 - 3.000		5:1	8	2.000.000	10.000 - 30.000
MBE		15.000.000	1.000 - 3.000		4:1	8	3.750.000	15.000 - 45.000
MSN		10.000.000	1.000 - 3.000		10:1	8	1.000.000	10.000 - 30.000



Underlying Ticker	Expected Exercise Price (VND)	Number of Warrants Offered	Expected Offering Price (VND/CW)	Expected Issuance Time	Conversion Ratio	Duration (Months)	Number of Shares Converted	Total Expected Offering Value (million VND)
MWG	announcement date	12,000,000	1,000 - 3,000	Quarter II/2026	10:1	8	1,200,000	12,000 - 36,000
SHB		10,000,000	1,000 - 3,000		3:1	8	3,333,333	10,000 - 30,000
STB		10,000,000	1,000 - 3,000		6:1	6	1,666,667	10,000 - 30,000
TCB		15,000,000	1,000 - 3,000		5:1	8	3,000,000	15,000 - 45,000
TPB		15,000,000	1,000 - 3,000		3:1	6	5,000,000	15,000 - 45,000
VIB		10,000,000	1,000 - 3,000		3:1	8	3,333,333	10,000 - 30,000
VNM		15,000,000	1,000 - 3,000		10:1	6	1,500,000	15,000 - 45,000
VRE		10,000,000	1,000 - 3,000		4:1	6	2,500,000	10,000 - 30,000
Tổng			179,000,000					

Article 2: The Chief Executive Officer (CEO) or a person authorized by the CEO is assigned to organize and implement the following tasks:

1. Decide on the implementation of warrant offerings, including additional offerings, in accordance with the issuance plan stated in Article 1, ensuring compliance with applicable laws and the Company's internal regulations, including but not limited to:
 - Selecting which warrants to issue or cancel issuance from the list stated in Article 1, in line with legal regulations and market conditions;
 - Choosing appropriate timing for warrant issuance;
 - Determining the exercise price, conversion ratio, and other warrant parameters in accordance with legal regulations and market conditions;
 - Conducting distribution, market making, and hedging transactions (including rights and dividends arising), and exercising subscription rights if the underlying securities generate rights issuance events;
 - Proactively selecting the custodian bank and executing collateral deposits to ensure payment obligations;
 - Carrying out necessary procedures and paying fees related to warrant operations.
2. Decide on amendments, supplements, completion, and changes to information of each warrant offering to comply with legal regulations and requirements of competent authorities.
3. Approve and sign documents, dossiers, contracts, and disclosures related to warrant offerings, including:

- Prospectus, issuance notices, reports, and documents in the registration dossiers for offering, depository registration, and listing of warrants;
- Contracts, documents, and dossiers related to collateral deposits with the custodian bank;
- Any other documents and materials related to warrant activities in accordance with applicable laws.

Article 3: This Resolution takes effect from the date of signing. The Board of Directors, the Board of Management, relevant units and individuals are responsible for implementing this Resolution in accordance with their functions, duties, and powers.

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS 



Appendix 01

Detailed information on the issuance plan of covered warrants for the underlying security ACB

Warrant name	ACB/VPBANKS/6M/2601
Underlying security (name/ticker)	ACB
Issuer of the underlying security	Asia Commercial Joint Stock Bank
Warrant type	Call warrant
Warrant style	European-style warrant (exercisable only at maturity)
Settlement method	Cash-settled
Indicative offering price	1.000 - 3.000 VND/warrant
Offering volume	10.000.000 warrants
Total expected offering value	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Conversion ratio	3 :1
Tenor	6 months
Exercise price	Within a range from no more than 20% below to no more than 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date
Issuance date	Expected in Q2 2026
Listing date	Expected in Q2 2026
Adjustment of exercise price and conversion ratio upon corporate actions (dividends, bonus shares, additional issuance, mergers, etc.)	In accordance with the adjustment formula specified in the prospectus
Prospectus issuance	In compliance with applicable laws and regulations
Collateral for payment obligations	Certificates of deposit
Collateral value	At least 50% of the total value of warrants permitted to be offered

Handwritten signature

Appendix 02

Detailed information on the issuance plan of covered warrants for the underlying security FPT

Warrant name	FPT/VPBANKS/8M/2601
Underlying security (name/ticker)	FPT
Issuer of the underlying security	FPT Joint Stock Company
Warrant type	Call warrant
Warrant style	European-style warrant (exercisable only at maturity)
Settlement method	Cash-settled
Indicative offering price	1.000 - 3.500 VND/warrant
Offering volume	12.000.000 warrants
Total expected offering value	12.000.000.000 - 42.000.000.000 VND
Conversion ratio	10 :1
Tenor	8 months
Exercise price	Within a range from no more than 20% below to no more than 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date
Issuance date	Expected in Q2 2026
Listing date	Expected in Q2 2026
Adjustment of exercise price and conversion ratio upon corporate actions (dividends, bonus shares, additional issuance, mergers, etc.)	In accordance with the adjustment formula specified in the prospectus
Prospectus issuance	In compliance with applicable laws and regulations
Collateral for payment obligations	Certificates of deposit
Collateral value	At least 50% of the total value of warrants permitted to be offered

Handwritten signature

Appendix 03

Detailed information on the issuance plan of covered warrants for the underlying security HDB

Warrant name	HDB/VPBANKS/8M/2601
Underlying security (name/ticker)	HDB
Issuer of the underlying security	Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank
Warrant type	Call warrant
Warrant style	European-style warrant (exercisable only at maturity)
Settlement method	Cash-settled
Indicative offering price	1.000 - 3.000 VND/warrant
Offering volume	10.000.000 warrants
Total expected offering value	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Conversion ratio	5 :1
Tenor	8 months
Exercise price	Within a range from no more than 20% below to no more than 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date
Issuance date	Expected in Q2 2026
Listing date	Expected in Q2 2026
Adjustment of exercise price and conversion ratio upon corporate actions (dividends, bonus shares, additional issuance, mergers, etc.)	In accordance with the adjustment formula specified in the prospectus
Prospectus issuance	In compliance with applicable laws and regulations
Collateral for payment obligations	Certificates of deposit
Collateral value	At least 50% of the total value of warrants permitted to be offered

Handwritten signature

Appendix 04

Detailed information on the issuance plan of covered warrants for the underlying security HPG

Warrant name	HPG/VPBANKS/6M/2601
Underlying security (name/ticker)	HPG
Issuer of the underlying security	Hoa Phat Group Joint Stock Company
Warrant type	Call warrant
Warrant style	European-style warrant (exercisable only at maturity)
Settlement method	Cash-settled
Indicative offering price	1.000 - 3.000 VND/warrant
Offering volume	15.000.000 warrants
Total expected offering value	15.000.000.000 - 45.000.000.000 VND
Conversion ratio	3 :1
Tenor	6 months
Exercise price	Within a range from no more than 20% below to no more than 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date
Issuance date	Expected in Q2 2026
Listing date	Expected in Q2 2026
Adjustment of exercise price and conversion ratio upon corporate actions (dividends, bonus shares, additional issuance, mergers, etc.)	In accordance with the adjustment formula specified in the prospectus
Prospectus issuance	In compliance with applicable laws and regulations
Collateral for payment obligations	Certificates of deposit
Collateral value	At least 50% of the total value of warrants permitted to be offered

Handwritten signature

Appendix 05

Detailed information on the issuance plan of covered warrants for the underlying security LPB

Warrant name	Chứng quyền LPB/VPBANKS/8M/2601
Underlying security (name/ticker)	LPB
Issuer of the underlying security	Loc Phat Vietnam Joint Stock Commercial Bank
Warrant type	Call warrant
Warrant style	European-style warrant (exercisable only at maturity)
Settlement method	Cash-settled
Indicative offering price	1.000 - 3.000 VND/warrant
Offering volume	10.000.000 warrants
Total expected offering value	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Conversion ratio	5 :1
Tenor	8 months
Exercise price	Within a range from no more than 20% below to no more than 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date
Issuance date	Expected in Q2 2026
Listing date	Expected in Q2 2026
Adjustment of exercise price and conversion ratio upon corporate actions (dividends, bonus shares, additional issuance, mergers, etc.)	In accordance with the adjustment formula specified in the prospectus
Prospectus issuance	In compliance with applicable laws and regulations
Collateral for payment obligations	Certificates of deposit
Collateral value	At least 50% of the total value of warrants permitted to be offered

Appendix 06

Detailed information on the issuance plan of covered warrants for the underlying security MBB

Warrant name	MBB/VPBANKS/8M/2601
Underlying security (name/ticker)	MBB
Issuer of the underlying security	Military Commercial Joint Stock Bank
Warrant type	Call warrant
Warrant style	European-style warrant (exercisable only at maturity)
Settlement method	Cash-settled
Indicative offering price	1.000 - 3.000 VND/warrant
Offering volume	15.000.000 warrants
Total expected offering value	15.000.000.000 - 45.000.000.000 VND
Conversion ratio	4 :1
Tenor	8 months
Exercise price	Within a range from no more than 20% below to no more than 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date
Issuance date	Expected in Q2 2026
Listing date	Expected in Q2 2026
Adjustment of exercise price and conversion ratio upon corporate actions (dividends, bonus shares, additional issuance, mergers, etc.)	In accordance with the adjustment formula specified in the prospectus
Prospectus issuance	In compliance with applicable laws and regulations
Collateral for payment obligations	Certificates of deposit
Collateral value	At least 50% of the total value of warrants permitted to be offered

Handwritten signature

Appendix 07

Detailed information on the issuance plan of covered warrants for the underlying security MSN

Warrant name	MSN/VPBANKS/8M/2601
Underlying security (name/ticker)	MSN
Issuer of the underlying security	Masan Group Corporation
Warrant type	Call warrant
Warrant style	European-style warrant (exercisable only at maturity)
Settlement method	Cash-settled
Indicative offering price	1.000 - 3.000 VND/warrant
Offering volume	10.000.000 warrants
Total expected offering value	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Conversion ratio	10 :1
Tenor	8 months
Exercise price	Within a range from no more than 20% below to no more than 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date
Issuance date	Expected in Q2 2026
Listing date	Expected in Q2 2026
Adjustment of exercise price and conversion ratio upon corporate actions (dividends, bonus shares, additional issuance, mergers, etc.)	In accordance with the adjustment formula specified in the prospectus
Prospectus issuance	In compliance with applicable laws and regulations
Collateral for payment obligations	Certificates of deposit
Collateral value	At least 50% of the total value of warrants permitted to be offered

Appendix 08

Detailed information on the issuance plan of covered warrants for the underlying security MWG

Warrant name	MWG/VPBANKS/8M/2601
Underlying security (name/ticker)	MWG
Issuer of the underlying security	Mobile World Investment Corporation
Warrant type	Call warrant
Warrant style	European-style warrant (exercisable only at maturity)
Settlement method	Cash-settled
Indicative offering price	1.000 - 3.000 VND/warrant
Offering volume	12.000.000 warrants
Total expected offering value	12.000.000.000 - 36.000.000.000 VND
Conversion ratio	10 :1
Tenor	8 months
Exercise price	Within a range from no more than 20% below to no more than 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date
Issuance date	Expected in Q2 2026
Listing date	Expected in Q2 2026
Adjustment of exercise price and conversion ratio upon corporate actions (dividends, bonus shares, additional issuance, mergers, etc.)	In accordance with the adjustment formula specified in the prospectus
Prospectus issuance	In compliance with applicable laws and regulations
Collateral for payment obligations	Certificates of deposit
Collateral value	At least 50% of the total value of warrants permitted to be offered

Handwritten signature

Appendix 09

Detailed information on the issuance plan of covered warrants for the underlying security SHB

Warrant name	SHB/VPBANKS/8M/2601
Underlying security (name/ticker)	SHB
Issuer of the underlying security	Saigon – Hanoi Commercial Joint Stock Bank
Warrant type	Call warrant
Warrant style	European-style warrant (exercisable only at maturity)
Settlement method	Cash-settled
Indicative offering price	1.000 - 3.000 VND/warrant
Offering volume	10.000.000 warrants
Total expected offering value	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Conversion ratio	3 :1
Tenor	8 months
Exercise price	Within a range from no more than 20% below to no more than 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date
Issuance date	Expected in Q2 2026
Listing date	Expected in Q2 2026
Adjustment of exercise price and conversion ratio upon corporate actions (dividends, bonus shares, additional issuance, mergers, etc.)	In accordance with the adjustment formula specified in the prospectus
Prospectus issuance	In compliance with applicable laws and regulations
Collateral for payment obligations	Certificates of deposit
Collateral value	At least 50% of the total value of warrants permitted to be offered

Handwritten signature

Appendix 10

Detailed information on the issuance plan of covered warrants for the underlying security STB

Warrant name	STB/VPBANKS/6M/2601
Underlying security (name/ticker)	STB
Issuer of the underlying security	Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank
Warrant type	Call warrant
Warrant style	European-style warrant (exercisable only at maturity)
Settlement method	Cash-settled
Indicative offering price	1.000 - 3.000 VND/warrant
Offering volume	10.000.000 warrants
Total expected offering value	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Conversion ratio	6 :1
Tenor	6 months
Exercise price	Within a range from no more than 20% below to no more than 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date
Issuance date	Expected in Q2 2026
Listing date	Expected in Q2 2026
Adjustment of exercise price and conversion ratio upon corporate actions (dividends, bonus shares, additional issuance, mergers, etc.)	In accordance with the adjustment formula specified in the prospectus
Prospectus issuance	In compliance with applicable laws and regulations
Collateral for payment obligations	Certificates of deposit
Collateral value	At least 50% of the total value of warrants permitted to be offered

Handwritten signature

Appendix 11

Detailed information on the issuance plan of covered warrants for the underlying security TCB

Warrant name	TCB/VPBANKS/8M/2601
Underlying security (name/ticker)	TCB
Issuer of the underlying security	Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank
Warrant type	Call warrant
Warrant style	European-style warrant (exercisable only at maturity)
Settlement method	Cash-settled
Indicative offering price	1.000 - 3.000 VND/warrant
Offering volume	15.000.000 warrants
Total expected offering value	15.000.000.000 - 45.000.000.000 VND
Conversion ratio	5 :1
Tenor	8 months
Exercise price	Within a range from no more than 20% below to no more than 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date
Issuance date	Expected in Q2 2026
Listing date	Expected in Q2 2026
Adjustment of exercise price and conversion ratio upon corporate actions (dividends, bonus shares, additional issuance, mergers, etc.)	In accordance with the adjustment formula specified in the prospectus
Prospectus issuance	In compliance with applicable laws and regulations
Collateral for payment obligations	Certificates of deposit
Collateral value	At least 50% of the total value of warrants permitted to be offered

Handwritten signature

Appendix 12

Detailed information on the issuance plan of covered warrants for the underlying security TPB

Warrant name	TPB/VPBANKS/6M/2601
Underlying security (name/ticker)	TPB
Issuer of the underlying security	Tien Phong Commercial Joint Stock Bank
Warrant type	Call warrant
Warrant style	European-style warrant (exercisable only at maturity)
Settlement method	Cash-settled
Indicative offering price	1.000 - 3.000 VND/warrant
Offering volume	15.000.000 warrants
Total expected offering value	15.000.000.000 - 45.000.000.000 VND
Conversion ratio	3 :1
Tenor	6 months
Exercise price	Within a range from no more than 20% below to no more than 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date
Issuance date	Expected in Q2 2026
Listing date	Expected in Q2 2026
Adjustment of exercise price and conversion ratio upon corporate actions (dividends, bonus shares, additional issuance, mergers, etc.)	In accordance with the adjustment formula specified in the prospectus
Prospectus issuance	In compliance with applicable laws and regulations
Collateral for payment obligations	Certificates of deposit
Collateral value	At least 50% of the total value of warrants permitted to be offered

Mark

Appendix 13

Detailed information on the issuance plan of covered warrants for the underlying security VIB

Warrant name	VIB/VPBANKS/8M/2601
Underlying security (name/ticker)	VIB
Issuer of the underlying security	Vietnam International Commercial Joint Stock Bank
Warrant type	Call warrant
Warrant style	European-style warrant (exercisable only at maturity)
Settlement method	Cash-settled
Indicative offering price	1.000 - 3.000 VND/warrant
Offering volume	10.000.000 warrants
Total expected offering value	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Conversion ratio	3 :1
Tenor	8 months
Exercise price	Within a range from no more than 20% below to no more than 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date
Issuance date	Expected in Q2 2026
Listing date	Expected in Q2 2026
Adjustment of exercise price and conversion ratio upon corporate actions (dividends, bonus shares, additional issuance, mergers, etc.)	In accordance with the adjustment formula specified in the prospectus
Prospectus issuance	In compliance with applicable laws and regulations
Collateral for payment obligations	Certificates of deposit
Collateral value	At least 50% of the total value of warrants permitted to be offered

Appendix 14

Detailed information on the issuance plan of covered warrants for the underlying security VNM

Warrant name	VNM/VPBANKS/6M/2601
Underlying security (name/ticker)	VNM
Issuer of the underlying security	Vietnam Dairy Products Joint Stock Company
Warrant type	Call warrant
Warrant style	European-style warrant (exercisable only at maturity)
Settlement method	Cash-settled
Indicative offering price	1.000 - 3.000 VND/warrant
Offering volume	15.000.000 warrants
Total expected offering value	15.000.000.000 - 45.000.000.000 VND
Conversion ratio	10 :1
Tenor	6 months
Exercise price	Within a range from no more than 20% below to no more than 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date
Issuance date	Expected in Q2 2026
Listing date	Expected in Q2 2026
Adjustment of exercise price and conversion ratio upon corporate actions (dividends, bonus shares, additional issuance, mergers, etc.)	In accordance with the adjustment formula specified in the prospectus
Prospectus issuance	In compliance with applicable laws and regulations
Collateral for payment obligations	Certificates of deposit
Collateral value	At least 50% of the total value of warrants permitted to be offered



Appendix 15

Detailed information on the issuance plan of covered warrants for the underlying security VRE

Warrant name	VRE/VPBANKS/6M/2601
Underlying security (name/ticker)	VRE
Issuer of the underlying security	Vincom Retail Joint Stock Company
Warrant type	Call warrant
Warrant style	European-style warrant (exercisable only at maturity)
Settlement method	Cash-settled
Indicative offering price	1.000 - 3.000 VND/warrant
Offering volume	10.000.000 warrants
Total expected offering value	10.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Conversion ratio	4 :1
Tenor	6 months
Exercise price	Within a range from no more than 20% below to no more than 20% above the reference price of the underlying security on the announcement date
Issuance date	Expected in Q2 2026
Listing date	Expected in Q2 2026
Adjustment of exercise price and conversion ratio upon corporate actions (dividends, bonus shares, additional issuance, mergers, etc.)	In accordance with the adjustment formula specified in the prospectus
Prospectus issuance	In compliance with applicable laws and regulations
Collateral for payment obligations	Certificates of deposit
Collateral value	At least 50% of the total value of warrants permitted to be offered